Trung Bo giang giai - Kinh so 9

Kinh Trung Bộ (Majjhima Nikāya)

Trung Bo giang giai - Kinh so 9

Vietnamese, with Unicode Times font

Trung Bộ Kinh - Bài Kinh số 9

Kinh Chánh Tri Kiến

(Sammàditthi Sutta)

Hòa thượng Thích Chơn Thiện

I . GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- Thánh đệ tử: Đệ tử của bậc Thánh, Bích chi, Phật.

- Tham tùy miên: Ràgànusayam (Addiction to attachment): Tham trước đang dính mắc tâm, đang c òn nằm yên trong tâm. Tập quán tham trước; tập khí tham.

- Sân tùy miên: Patighànusayam (Addiction to shunning): Sân hận đang dính mắc tâm, đang c òn nằm yên trong tâm. Tập quán sân hận; tập khí sân hận.

- Kiến mạn tùy miên: "Tôi là", Ditthimànànusayam: (Addiction to the latent view "I am"): Các ý niệm, quan niệm về "Tôi" hiện hữu (Tôi có mặt) đang tiềm t àng trong tâm.

II . NỘI DUNG KINH CHÁNH TRI KIẾN

1. Kinh Chánh Tri Kiến do Tôn giả Sàriputta, bậc Tướng quân Chánh pháp dạy.

Chánh tri kiến (sammàditthi) là chi phần dẫn đầu của Bát Thánh đạo, l à linh hồn của " Đạo đế", của mọi công phu tu tập dẫn đến th ành tựu phạm hạnh. Vắng mặt linh hồn ấy thì chẳng có gì gọi là Phật giáo. Vì tầm quan trọng đó n ên Tôn giả Sàriputta đ ã cặn kẽ định nghĩa Chánh tri kiến rằng:

- Tuệ tri bất thiện và c ăn gốc của bất thiện: Chánh tri kiến.

- Tuệ tri thiện và c ăn gốc của thiện: Chánh tri kiến.

- Tuệ tri được thức ăn (đo àn thực, xúc thực, thức thực và tư niệm thực) và c ăn gốc của thức ăn: Chánh tri kiến.

- Tuệ tri khổ (Khổ, tập, diệt, đạo): Chánh tri kiến.

- Tuệ tri từng chi phần Duyên khởi: Chánh tri kiến.

2. Khi hành giả có Chánh tri kiến là khi ấy hành giả đoạn tận tham t ùy miên, sân tùy miên và kiến mạn tùy miên "Tôi là" (đoạn tận si), khiến minh khởi, vô minh diệt, dẫn đến đoạn tận khổ đau trong hiện tại.

3. Điểm đặc th ù và rất triết, rất đạo của bản kinh l à điểm đoạn tận tập khí (t ùy miên) ngã tưởng, tập quán về ý niệm "Tôi hiện hữu", hay "Tôi là".

Tưởng rằng tôi có mặt ở đời l à sự hiện diện của vô minh. Đoạn tận nó l à đoạn tận vô minh, khiến minh khởi. Đoạn tận vô minh l à nội dung của đoạn tận khổ đau (theo vận h ành của 12 chi phần Duyên khởi): mục đích của giải thoát.

Ghi chú: Đoạn tận gốc kiến mạn t ùy miên "Tôi là" là nội dung hầu như tương đương với nội dung đoạn trừ 8 loại ng ã tưởng trong kinh Kim Cang Bát Nhã (Kinh Đại thừa Phát triển).

III. BÀN THÊM

1. Từ kinh "Nhất Thiết Lậu Hoặc" , kinh số 2, Đức Thế Tôn chỉ r õ "sầu, bi, khổ, ưu, não" của con người khởi lên là do tà kiến (kiến trù lâm, kiến hoang vu, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến kiết phược). Tà kiến là nội dung của nhận thức "ta có tự ngã" (các pháp có tự ngã). Ý nghĩa này được Tôn giả Xá Lợi Phất gọi l à "kiến mạn tùy miên 'Tôi là'". Tà kiến ấy là vô minh dẫn đến khổ đau. Để dập tắt vô minh, h ành giả làm sinh khởi Chánh tri kiến khiến minh khởi.

2. Tôn giả Xá Lợi Phất dạy gốc của tâm bất thiện là tham, sân, si; gốc của thức ăn (đo àn thực, xúc thực, thức thực, tư niệm thực) hay gốc của "Ngũ thủ uẩn" là Ái. Nói gọn, gốc của khổ đau l à Ái (hay tham, sân, si) hay sự vận hành của Ái, của vô minh, của 12 chi phần Duyên khởi.

Tôn giả đ ã khéo léo và nhẹ nhàng thay thế từ vô minh hay si mê (si muội) bằng ý niệm "Tôi là", "Tôi hiện hữu". Vấn đề trở n ên dễ nhận hơn, giản dị hơn. Tất cả những niệm tưởng nào liên quan cái "Tôi" như "của Tôi", "Tự ngã của Tôi" đều l à sự hiện hữu của vô minh, khổ đau. Xóa bỏ niệm tưởng ấy l à xóa bỏ khổ đau bằng công phu thực h ành con đường trung đạo "Bát Thánh đạo".

3. Từ kinh số 1 đến kinh số 9 n ày đều được giảng tại vườn Cấp Cô Độc. Giới thiệu đầy đủ về "con đường" rất trí tuệ. Pháp môn hầu như độc nhất để thực hiện "Con đường" l à Tứ niệm xứ và được giới thiệu ở kinh số 10, Trung Bộ.

-ooOoo- (Nguyệt san Giác Ngộ, số 74, tháng 05-2002)

[Trích giảng Trung Bộ][Trở về trang Thư Mục]

last updated: 07-02-2003

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.